

Số: **2938**/QĐ-NHCS

Hà Nội, ngày **20** tháng 8 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung một số điểm trong Cẩm nang Tín dụng dùng cho vay hộ trồng rừng trong Dự án Phát triển Ngành Lâm nghiệp phê duyệt theo Quyết định số 247/QĐ-NHCS ngày 25/01/2013 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội**

**TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Hiệp định Tín dụng Phát triển số 3953-VN ký ngày 4/4/2005 và Hiệp định Tài trợ bổ sung số 5070-VN giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Thế giới, ký ngày 15/6/2012;

Căn cứ Hiệp định vay phụ số 3953-VN ký ngày 28/4/2005 và Hiệp định vay phụ số 5070-VN ký ngày 26/11/2012 cho Khoản tài trợ bổ sung giữa Bộ Tài chính và Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Cẩm nang Tín dụng của Ngân hàng Chính sách xã hội dùng cho vay hộ trồng rừng trong Dự án Phát triển Ngành Lâm nghiệp phê duyệt theo Quyết định số 247/QĐ-NHCS ngày 25/01/2013 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội;

Xét đề nghị của Ban quản lý dự án phát triển ngành lâm nghiệp Ngân hàng Chính sách xã hội,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điểm trong Cẩm nang Tín dụng dùng cho vay hộ trồng rừng trong Dự án Phát triển Ngành Lâm nghiệp phê duyệt theo Quyết định số 247/QĐ-NHCS ngày 25/01/2013 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) theo nội dung như sau:

**1. Sửa đổi, bổ sung điểm 13.1 và 13.2 khoản 13 mục II Phần B như sau:**

“13.1. Trường hợp vay để trồng mới rừng:

• Số tiền cho vay sẽ được giải ngân trong 2 năm đầu của quá trình trồng rừng với tỷ lệ các năm như sau:

- Lần thứ nhất: tối đa 50%;

- Lần thứ hai: số tiền duyệt cho vay còn lại.

Trường hợp hộ trồng rừng có diện tích đến 1 ha Ngân hàng có thể giải ngân gộp cả 2 đợt trong 1 lần, khi đó người vay phải đáp ứng điều kiện: rừng trồng đã được nghiệm thu theo quy định, đảm bảo đủ các điều kiện và hồ sơ giải ngân cả 2 lần theo quy định của Cẩm nang tín dụng Dự án Phát triển ngành Lâm nghiệp.

13.2. Trường hợp vay vốn để tiếp tục trồng và chăm sóc rừng trồng (chỉ xem xét trong vòng 2 năm đầu của quá trình trồng rừng):

- Số tiền cho vay được giải ngân làm một hoặc hai lần trên cơ sở: số năm còn lại của quá trình trồng rừng, ví dụ: hộ dân bắt đầu trồng rừng từ ngày 05/10/2007, trong năm trồng rừng đầu tiên (từ 05/10/2007 đến 04/10/2008) hộ dân chưa có nhu cầu vay hoặc chưa vay, vào năm trồng rừng thứ hai (từ 05/10/2008 đến 04/10/2009) người trồng rừng mới đề nghị vay để thực hiện tiếp quá trình trồng và chăm sóc: trường hợp này chỉ giải ngân 1 lần, số tiền cho vay được giải ngân tương ứng với số tiền giải ngân quy định tại tiết 13.1 điểm 13 mục này và tổng số tiền phê duyệt cho vay tối đa bằng 50% mức cho vay tối đa theo quy định tại điểm 7 mục này.

- Trường hợp do nguyên nhân khách quan như: hộ dân được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chậm, công tác đo đạc và lập hồ sơ thiết kế chưa đạt được theo kế hoạch, .... Dẫn đến hộ đã trồng và chăm sóc rừng được trên 01 năm, nhưng hộ chưa được phê duyệt và giải ngân cho vay NHCSXH có thể xem xét phê duyệt cho vay và cho người vay nhận tiền gộp cả 2 đợt trong 1 lần giải ngân khi người vay đáp ứng đủ điều kiện: rừng đã trồng, đã được nghiệm thu theo quy định, đảm bảo đủ các điều kiện và hồ sơ giải ngân cả 2 lần theo quy định của Cẩm nang tín dụng Dự án Phát triển ngành Lâm nghiệp.”


## **2. Sửa đổi khoản 2 và 3 Phần E như sau:**

**“2. Các trường hợp người vay không phải thực hiện bảo đảm tiền vay bằng tài sản:** là các trường hợp người vay tham gia Tổ TK&VV và đề nghị vay đến 50 triệu đồng.

### **Đối với các trường hợp này khách hàng phải:**

- Giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho NHCSXH giữ trong suốt thời gian còn nợ vay NHCSXH theo Dự án
- Cam kết dùng tài sản hình thành từ vốn vay để bảo đảm trả nợ vay cho NHCSXH.

**3. Các trường hợp người vay phải thực hiện bảo đảm tiền vay bằng tài sản:**

- Người vay không tham gia Tổ TK&VV; 

- Người vay tham gia Tổ TK&VV nhưng có số tiền đề nghị vay vượt quá 50 triệu đồng hoặc tổng của dư nợ vay theo Dự án hiện tại cộng (+) với số tiền đề nghị vay lần này vượt quá 50 triệu đồng.”

### **3. Sửa đổi khoản 8 mục III Phần H như sau:**

#### **“8. Thẩm định tín dụng**

Trên cơ sở ý kiến bình xét của Tổ TK&VV, xác nhận của UBND xã, Ban quản lý dự án huyện, NHCSXH nơi cho vay thực hiện:

8.1. Đối với trường hợp người đề nghị vay vốn có tham gia Tổ TK&VV và có số tiền đề nghị vay lần này đến 50 triệu đồng hoặc có tổng dư nợ vay hiện tại + số tiền đề nghị vay lần này đến 50 triệu đồng:

Thực hiện kiểm soát trước từng trường hợp:

- Kiểm tra, đối chiếu với từng điều kiện vay vốn Dự án;
- Đối chiếu danh sách đề nghị vay vốn với danh sách hộ khi tham gia Tổ TK&VV (trong bộ hồ sơ Tổ TK&VV lưu tại NHCSXH);
- Đối tượng, mức vay, thời hạn có đúng quy định tín dụng của Dự án không?
- Tính hợp lệ và hợp pháp của bộ hồ sơ.
- Căn cứ phương án sử dụng vốn của từng hộ, xác định số kỳ giải ngân và số tiền giải ngân từng kỳ;

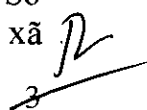
Có thể tiến hành kiểm tra lại một số thông tin, hoặc thẩm định các trường hợp xét thấy cần thiết (do Giám đốc NHCSXH nơi cho vay quyết định). Nếu tiến hành thẩm định thì kết quả thẩm định thể hiện tại Báo cáo thẩm định (mẫu 02/FSDP);

8.2. Đối với trường hợp người vay không tham gia Tổ TK&VV hoặc người vay có tham gia Tổ TK&VV nhưng có số tiền đề nghị vay lần này trên 50 triệu đồng hoặc có tổng dư nợ vay hiện tại + số tiền đề nghị vay lần này trên 50 triệu đồng, ngân hàng nơi cho vay căn cứ vào hồ sơ do người vay gửi và Hồ sơ thiết kế trồng rừng hoặc hồ sơ thiết kế nuôi dưỡng rừng trồng đối với mô hình chuyển đổi của hộ để:

- Thực hiện thẩm định từng trường hợp;
- Kết quả thẩm định thể hiện tại Báo cáo thẩm định hoặc tái thẩm định (mẫu 02/FSDP).”

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21/8/2014, đối với Khế ước nhận nợ, sổ vay vốn đã ký trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì việc quản lý, giải ngân cho vay và thu hồi nợ được thực hiện theo nội dung đã ký đến khi thu hồi hết khoản nợ này.

**Điều 3.** Giám đốc: Ban Quản lý dự án Phát triển ngành lâm nghiệp, các Ban tại Hội sở chính, Trung tâm Công nghệ thông tin, Trung tâm Đào tạo, Sở Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội, chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã



hội các tỉnh: Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Thanh Hoá và Nghệ An chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch HĐQT (để báo cáo);
- Tổng Giám đốc;
- Trưởng BKS HĐQT;
- Các Phó TGD, KTT;
- BQL các DALN - Dự án WB3, Bộ NN&PTNT;
- Lưu: VT, TDSV.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Văn Lý**